TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày: 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Hùng Tiến.
2. Ông Nguyễn Quang Bình.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Hồng Hiệp- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Tôn Nữ Mỹ H, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1984 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 06, phường T, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vĩnh Đ (Đã chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1958. Chồng: Phan D, sinh năm 1978 và có 02 người con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Võ Trọng Đ, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 02, phường T, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn D, thị trấn T, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phan D, sinh năm 1978; trú tại: Số 36 đường V, tổ 06, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 24 phút ngày 07/6/2018, tại lò mổ B, thuộc tổ 05, phường T, thị xã H, tỉnh T, bị cáo Tôn Nữ Mỹ H phát hiện trong túi quần đang treo trên xe mô tô biển số 75F4-1229 của của anh Võ Trọng Đ có chiếc ví. Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo H đã lén lút lấy chiếc ví, sau đó mở ví lấy số tiền 3.520.000 đồng và vứt chiếc ví ở khu vực nước thải của lò mổ. Bị cáo sử dụng số tiền nói trên để trả nợ cho chị Trương Thị Mỹ H số tiền 500.000 đồng. Số tiền còn lại 3.020.000 đồng, H đem cất giấu tại lò mổ.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ phát hiện bị mất ví, nghi ngờ bị cáo H lấy trộm nên đã hỏi thì bị cáo H thừa nhận và trả lại cho anh Đ số tiền 1.220.000 đồng, anh Đ yêu cầu bị cáo H trả lại toàn bộ số tiền 3.520.000 đồng mà bị cáo H đã lấy nhưng bị cáo H không trả. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo H lấy số tiền 1.800.000 đồng cất giấu tại lò mổ mang về đưa chồng là Phan D số tiền 1.500.000 đồng, còn lại 300.000 đồng, bị cáo H giữ lại để tiêu xài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-HTh ngày 25/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ đã truy tố bị cáo Tôn Nữ Mỹ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tôn Nữ Mỹ H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình của bị hại gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo H thấy rằng: Vào khoảng 02 giờ 24 phút ngày 07/6/2018, tại lò mổ B thuộc Tổ 05, phường T, thị xã H, tỉnh T, bị cáo Tôn Nữ Mỹ H đã lợi dụng sơ hở của anh Võ Trọng Đ, có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.520.000 đồng của anh Võ Trọng Đ. Với hậu quả này, hành vi bị cáo Tôn Nữ Mỹ H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-HTh ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ truy tố bị cáo H với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Xét loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H, tuy nhiên bị cáo H có nhiều tình giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn nên nhất thời phạm tội do sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."* Tuy nhiên xét bị cáo có thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với chị Trương Thị Mỹ H và anh Phan D không biết số tiền mà bị cáo H đưa là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho anh Đ số tiền 500.000đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại số tiền 3.020.000 đồng; 01 ví da màu đen có chữ Iphone, bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Trọng Đ, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm

soát 75F4-1229 cho anh Võ Trọng Đ, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tôn Nữ Mỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 , khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Tôn Nữ Mỹ H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tôn Nữ Mỹ H cho Ủy ban nhân dân phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Tôn Nữ Mỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;VKSND tỉnh;*
- *VKSND TX. Hương Thuỷ;*
- *Công an TX. Hương Thuỷ;*
- *Trại giam CA tỉnh TT Huế;*
- *THADS TX. Hương Thuỷ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Thị Xuân Huế